TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN** --------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 26 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Phương Thuý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình và ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 04/4/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 12/5/2025 đối với bị cáo:

Lường Văn M (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm TS, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T3 và bà Trần Thị C; có vợ là Ma Thị H2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Bà Lê Thuý H1 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

***** *Bị hại*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: xóm HH, xã CN, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

***** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Ma Thị H2, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm TS, xã TX, huyện VN, tỉnh

Thái Nguyên. Có mặt.

2. Anh Đồng Văn A, sinh năm 1971; Địa chỉ: xóm TS, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***** *Người làm chứng*:

1. Chị Lường Thị X, sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm Kim Sơn, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Cháu Lường Gia H3, sinh năm 2010; Địa chỉ: xóm TS, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Anh Nông Văn H4, sinh năm 1983; Địa chỉ: xóm Tân Sơn, xã Cúc Đường, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. Anh Lý Thắng M1, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm Long Giàn, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

5. Anh Hà Trọng S, sinh năm 1967; Địa chỉ: xóm TS, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Chị Lường Thị T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm TS, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Lan A1, sinh năm 2006; Địa chỉ: xóm HH, xã CN, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

8. Chị Cù Thị N1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Trạm Y tế xã Thần Xa, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

9. Chị Lê Thị T2, sinh năm 1988; Địa chỉ: xóm Trạm Y tế xã Thần Xa, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/7/2024, Lường Văn M uống rượu tại Lán ở khu vực Thác bảy tầng thuộc xóm TS, xã TX, huyện VN cùng với anh Trần Văn Son (sinh năm 1982, trú tại xóm TS, xã TX, huyện VN) anh Nông Văn H4 (sinh năm 1983, trú tại xóm Tân Sơn, xã Cúc Đường, huyện VN) và một số người bạn. Khoảng hơn 12 giờ M ra về, trên đường về khi đi qua quán bán hàng của anh Đồng Văn A (sinh năm 1971, trú tại ở xóm TS, xã TX, huyện VN) thấy có khoảng 10 người đang ngồi ở bàn uống nước, trong đó có ông Nguyễn Thanh T (sinh năm 1976, trú tại xóm HH, xã CN, thành phố TN) và chị Lường Thị X (sinh năm 1995, trú tại xóm Kim Sơn, xã TX, huyện VN -chị X là nhân viên làm việc cho cửa hàng của ông T). Do trước đây giữa M và chị X từng có quan hệ thân thiết với nhau nên M vào ghế ngồi bên cạnh chị X và hỏi chị X *"Sao em về mà không nói với anh, đi sang bên này uống rượu với anh"*, sau đó M nắm vào vai áo bên phải và kéo chị X về phía M nhưng chị X chống cự và nói lại *"Chỗ này đông người anh đừng làm thế, anh đừng kéo em"* nhưng M vẫn kéo chị X

đứng lên, đi về phía đường mòn lên thác nước. Đi được khoảng 06 mét, do chị X không đồng ý đi với M nên chị X giằng co với M thì chị X bị ngã ngửa xuống đất, M bị ngã theo ngồi lên bụng của chị X sau đó dùng tay phải tát vào vùng mặt bên trái của chị X, chị X dùng tay tát lại M. Thấy vậy, ông T đến can ngăn M không được đánh nhân viên của mình thì M và ông T xô đẩy, cãi chửi nhau nhưng được ông Đồng Văn A đi đến can ngăn và kéo M xuống bàn uống nước. Chị X quay lại bàn uống nước ngồi thì lại tiếp tục xảy ra giằng co với M. Lúc này, vợ của M là chị Ma Thị H2, sinh năm 1992 thấy M và chị X cãi nhau thì đi đến chửi mắng M và chị X. M vẫn tiếp tục giằng co, kéo chị X vào trong lán, lúc này, ông T đang ở gần đó cầm 01 điếu cày đập 01 nhát trúng vào trán của M gây ra rách da chảy máu. Bị đánh, M buông chị X ra và đi đến khu vực nấu ăn của quán cầm 01 xiên kim loại để trên mặt bàn định đánh T thì bị chị X giằng lại, M tiếp tục cầm 01 con dao dài 34,5cm, có một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ đẩy chị X ra và chạy về phía ông T, ông T cầm một khúc cây màu xám đập về phía M nhưng không trúng, M cầm dao trên tay phải chém 02 nhát hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái của ông T. Bị chém trúng, ông T chạy ra phía sau lán và bị ngã, M tiếp tục cầm dao đuổi theo để chém nhưng không đuổi kịp, sau đó thì anh Huy đến can ngăn và giằng dao trong tay M rồi đưa M về nhà còn ông T được đưa ra xe ô tô, sau đó cùng chị X và 02 con nhỏ đi đến Trạm Y tế xã Thần Xa để sơ cứu vết thương. Trên đường về M thấy xe ông T đi trước nên sau khi được đưa về đến nhà nhưng vẫn bực tức chuyện với T nên đã lấy 01 con dao kim loại dài 45 cm rồi bảo con trai là Lường Gia H3, sinh năm 2010 điều khiển xe mô tô chở M đến Trạm Y tế xã Thần Xa để tiếp tục tìm đánh chém T (khi đi M không nói cho con trai biết việc đi tìm ông T). Khi đến nơi, M gặp chị X đứng ở cổng Trạm Y tế can ngăn, nên M cầm dao chửi bới và hỏi T đâu nhưng chị X không nói, tiếp đó M cầm dao chửi bới, đe dọa, không cho ai lại gần. Phát hiện thấy sự việc Huy tiếp tục đi đến can ngăn và giằng tước được con dao trong tay M, sau đó M được đưa vào Trạm Y tế để sơ cứu khâu vết thương, tiếp sau đó M được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện A Thái Nguyên. Còn ông T được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 21/7/2024 đến ngày 31/7/2024 được ra viện.

Sau khi tiếp nhận thông tin vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai đã phối hợp với Công an xã TX tiến hành xác minh, giải quyết theo quy định của Pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh thương tích, thu giữ đồ vật liên quan *(Điếu cày, dao, gậy gỗ, bát sứ...)*; thu thập lời khai của bị hại, người làm chứng.

Tại Bệnh án của Bệnh viện đa khoa Trung Ương Thái Nguyên xác định Nguyễn Thanh T nhập viện ngày 21/7/2024, ra viện ngày 31/7/2024, khi vào viện trong tình trạng đa chấn thương: Vỡ phần đá xương thái dương trái gây tụ dịch xoang chũm trái, vỡ xương chẩm trái, đường vỡ lan vào sào bào chũm bên trái. Vết thương phía trên vành tai trái gần đứt rời dài 03cm. Tiến hành phẫu thuật khâu các vết thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 561/KLTTCT-TTPY ngày 23/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định thương tích của Nguyễn Thanh T: Vùng gò má thái dương đỉnh trái có 01 vết thương đang liền sẹo kích thước (12,5x0,1)cm; vùng thái dương chẩm trái có 01 vết thương đang liền sẹo kích thước (08x0,1)cm; vành tai trái có 01 vết thương đang liền sẹo kích thước (03x0,1)cm. Kết luận: Vỡ xương vòm sọ. hiện tại có 02 vết sẹo phần mềm kích thước trung bình và 01 sẹo vành tai. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T tại thời điểm giám định là **13%**. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện cơ quan cảnh sát điều tra trưng cầu giám định bổ sung.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể người sống số 721/KLTTCT-TTPY ngày 30/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định thương tích của Nguyễn Thanh T:

- Vỡ xương chẩm trái, tỷ lệ 8%;

- Vỡ xương đá xương thái dương trái, tỷ lệ 16%.

- Sẹo gò má thái dương đỉnh trái, tỷ lệ 2%;

- Sẹo thái dương chẩm trái, tỷ lệ 2%;

- Sẹo vành tai trái không co rúm, tỷ lệ 1%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Gãy 02 mỏm ngang bên phải, tỷ lệ 8%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T là: **35%** (*Ba mươi lăm phần trăm*), tại thời điểm giám định. Áp dụng theo phương pháp tính tại thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Với các vết thương trên nếu không được mổ cấp cứu kịp thời có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng của Nguyễn Thanh T.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 652/KLTTCT-TTPY ngày 30/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định thương tích của Lường Thị X xác định: Hiện tại không còn dấu vết của thương tích. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lường Thị X tại thời điểm giám định là **0%** (*Không phần trăm*).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 644/KLTTCT-TTPY ngày 29/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định thương tích của Lường Văn M xác định: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt kích thước trung bình, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lường Văn M tại thời điểm giám định là **6%** (*Sáu phần trăm*).

Tại Cơ quan điều tra, Lường Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng liên quan đến vụ án: 01 hộp niêm phong ký hiệu "ĐC" bên trong có 01 ống điếu bằng nứa dài 70,5cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A1-24 bên trong có 01 đoạn cây dài 42cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A2-24, bên trong có 01 con dao dài 34,5cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A4-24 bên trong có 01 con dao dài 45cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A5-24 bên trong có 01 đôi dép tổ ong; 01 hộp niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 con dao dài 42cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu NS21904454 bên trong có 02 bát bằng sứ đã vỡ thành nhiều mảnh được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn), anh T không đề nghị yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P2 ngày 04/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lường Văn M về tội *"Giết người"* theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lường Văn M khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Do có uống rượu không làm chủ được bản thân nên đã gây ra hậu quả này. Bị cáo xác định do bị hại là anh T dùng điếu cày đánh vào trán bị cáo trước nên bị cáo mới xuống bếp của quán lấy con dao và chém anh T 2 nhát vào đầu. Bị cáo xác định việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh và bị cáo Lường Văn M không quen biết nhau. Sự việc xảy ra không ai mong muốn. Anh xác định không có việc anh dùng điếu cày đánh bị cáo M, trước khi anh bị chém, anh không biết vì lý do gì mà bị cáo M đã dùng gậy đánh anh một cái vào sườn. Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo và gia đình đã đến hỏi thăm và bồi thường tổng số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn về phần bồi thường dân sự anh cũng nhất trí và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Ma Thị H2 (là vợ bị cáo M) trình bày: Bị cáo M là chồng của chị, sau khi sự việc xảy ra bị cáo và chị đã đến gia đình anh T thoả thuận bồi thường khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho anh T, chị và bị cáo M đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại tổng số tiền là 200.000.000đ. Đây là số tiền của vợ chồng chị tích cóp được, nay chị không yêu cầu bị cáo M phải hoàn trả lại cho chị số tiền trên.

- Người làm chứng chị Lường Thị X trình bày: Chị và bị cáo M có quen biết nhau từ trước, trưa ngày 21/7/2024 khi chị cùng anh T đang ngồi uống nước ở Thác 7 tầng thì bị cáo M đến, bị cáo có kéo và ôm chị, sau đó bị cáo M kéo chị lên lán gần đó uống rượu nhưng chị không đồng ý, đi được khoảng 7m thì cả hai người có lời qua tiếng lại, xô đẩy khiến bị cáo ngã ngồi lên bụng chị, bị cáo có hành vi dùng tay tát chị, sau đó chị cũng tát lại bị cáo. Lúc sau được anh Đồng Văn A vào can ngăn nên chị có quay lại quán nước ngồi thì giữa M và anh T xảy ra xô sát, M đã lấy con dao gần đó chạy đến chỗ anh T, còn chém như thế nào thì chị không nhìn thấy vì khi đó chị vừa ở dưới bếp can bị cáo M. Sau đó chị có cùng anh T đến Trạm Y tế xã Thần Xa khâu vết thương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo Lường Văn M phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **04 - 05** năm tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại về số tiền bồi thường là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đồ vật là vật chứng nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể: 01 hộp niêm phong ký hiệu "ĐC" bên trong có 01 ống điếu bằng nứa dài 70,5 cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A1- 24 bên trong có 01 đoạn cây dài 42cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A2-24, bên trong có 01 con dao dài 34,5cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A4-24 bên trong có 01 con dao dài 45cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A5-24 bên trong có 01 đôi dép tố ong; 01 hộp niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 con dao dài 42cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu NS21904454 bên trong có 02 bát bằng sứ đã vỡ thành nhiều mảnh.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn M nêu quan điểm: Nhất trí với quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, bị cáo là người sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nuôi hai con còn nhỏ, hoàn cảnh

gia đình khó khăn. Nguyên nhân xảy ra vụ việc có một phần lỗi của người bị hại. Trong quá trình điều tra, bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có thể được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt; Về phần dân sự: Đã bồi thường xong. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc, người sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Thanh T đề nghị: Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Kiểm sát viên đối đáp: Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã làm rõ những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thì Viện kiểm sát cũng nhất trí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên công bố lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ, gồm: anh Lý Thắng M1 tại Bút lục số 201 và 202; lời khai của anh Hà Trọng S từ Bút lục số 174 đến bút lục số 176; lời khai của anh Đồng Văn A từ Bút lục số 152 đến bút lục số 159.

Bị cáo và bị hại đều công nhận lời khai của những người làm chứng trên là đúng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo nhất trí với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát đối đáp và công bố một số lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án. Bị hại là anh Nguyễn Thanh T cũng thừa nhận có việc dùng điếu cày đánh vào trán bị cáo M gây ra thương tích cho bị cáo M là 6%.

Tại phiên toà, bị cáo xác định: Mặc dù thương tích của bị cáo là do bị hại T gây nên nhưng bị cáo không yêu cầu gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho anh T.

Lời nói sau cùng, bị cáo M gửi lời xin lỗi tới bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị hại anh Nguyễn Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên toà, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Đồng Văn A), những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng một số người làm chứng vắng mặt không có lý do; anh Đồng Văn A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người tham gia tố tụng nói trên nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Về căn cứ buộc tội: Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo Lường Văn M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại; lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai của những người làm chứng; Biên bản sự việc; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 21/7/2024, tại khu vực Thác bảy tầng thuộc xóm TS, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Lường Văn M có hành vi kéo, đè lên người, tát vào mặt chị Lường Thị X là nhân viên của anh Nguyễn Thanh T nên bị anh T dùng 01 chiếc điếu cày đánh vào vùng trán của M, bị đánh, M đã cầm 01 con dao dài 34,5cm, một lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ lấy tại khu vực nấu ăn chém 02 nhát vào trúng vùng đầu anh T, anh T bỏ chạy thì bị ngã gẫy 02 xương mỏm ngang bên phải L3, L4, M đuổi theo nhưng được ngăn lại, sau đó M tiếp tục cầm dao đến Trạm Y tế xã Thần Xa, huyện VN để tìm đánh anh T nhưng bị tước dao, khống chế. Hậu quả: Anh Nguyễn Thanh T bị vỡ xương chẩm trái, vỡ xương đá xương thái dương trái, gãy 02 mỏm ngang bên phải. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khoẻ là **35%** (Ba mươi lăm phần trăm), tại thời điểm giám định. Việc anh T không bị tử vong là do được cấp cứu kịp thời.

Hành vi của bị cáo Lường Văn M đã cấu thành tội Giết người theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 123. Tội giết người

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

2, Phạm tội không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt 7 năm đến 15 năm"

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, nguyên nhân sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại nên cần xem xét khi lượng hình.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình, 02 con còn nhỏ; nguyên nhân sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại; Tại phiên toà bị hại là anh Nguyễn Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ngoài ra bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, là hội viên Chi hội cựu chiến binh xóm TS, xã TX được tặng Giấy khen nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Cố tình phạm tội đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội "Giết người" trong trường hợp chưa đạt do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét thấy ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về cơ bản là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà hôm nay đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lường Văn M và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại (anh T) với tổng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, anh T xác định đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí gì khác. Xét thấy, việc thỏa thuận về mức bồi thường giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 hộp niêm phong ký hiệu "ĐC" bên trong có 01 ống điếu bằng nứa dài 70,5cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A1-24 bên trong có 01 đoạn cây dài 42cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A2-24, bên trong có 01 con dao dài 34,5cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A4-24 bên trong có 01 con dao dài 45cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A5-24 bên trong có 01 đôi dép tổ ong; 01 hộp niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 con dao dài 42cm; 01 hộp niêm phong ký hiệu NS21904454 bên trong có 02 bát bằng sứ đã vỡ thành nhiều mảnh. Xét thấy đây là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các nội dung có liên quan khác:

- Đối với thương tích của Lường Văn M do Nguyễn Thanh T dùng ống điếu đánh vào vùng trán của M gây thương tích 0**6%**, có dấu hiệu cấu thành tội: Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, tuy nhiên ngày 17/10/2024, Lường Văn M đã làm đơn không yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Thanh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

- Về hành vi Lường Văn M kéo, đè lên người, tát vào mặt chị Lường Thị X hậu quả thương tích là **0%** nên hành vi này không cấu thành tội phạm.

- Đối với Lường Gia H3 (là con trai của bị cáo M) có hành vi điều khiển xe mô tô chở M đi đến khu vực Trạm Y tế xã Thần Xa. Khi đi Hưng không biết mục đích của M, Hưng không có hành vi gì tại khu vực Trạm Y tế xã, thời điểm xảy ra sự việc Hưng là người dưới 16 tuổi. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội "Giết người".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 15; Điều 57;

Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Lường Văn M **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lường Văn M 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Bị hại (anh T) xác định đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A1-24, trên tem niêm phong có các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ (bên trong có 01 đoạn cây dài 0,42m);

- 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A2-24, trên tem niêm phong có các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ (bên trong có 01 con dao dài 34,5cm);

- 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A4-24, trên tem niêm phong có các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ (bên trong có 01 con dao dài 45cm);

- 01 hộp niêm phong ký hiệu VA38A5-24, trên tem niêm phong có các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ (bên trong có 01 đôi dép tổ ong);

- 01 hộp niêm phong ký hiệu B1, trên tem niêm phong có các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ (bên trong có 01 con dao dài 42cm);

- 01 hộp niêm phong ký hiệu NS21904454, trên tem niêm phong có các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ (bên trong có 02 bát bằng sứ đã vỡ thành nhiều mảnh);

- 01 hộp niêm phong ký hiệu "ĐC", trên tem niêm phong có các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ (bên trong có 01 ống điếu bằng nứa dài 70,5cm).

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên số 51 ngày 28 tháng 3 năm 2025*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn M.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (chị Hiền) đều có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Đồng Văn A) vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- THA Hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Toàn